TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĐ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vương Hoàng Hào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Huế

2. Bà Nguyễn Thị Thái Huyền

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Anh –Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Nguyên Gi. Sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: Xóm Trung Cần, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Hồng Ti. Sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Trung Cần, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại đội 13, phân trại số 1, Trại giam số VI - Bộ Công an đóng tại xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Lê Thị Hồng Ti vào ngày 02/11/2008 có đăng ký kết hôn tại xã UBND xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, suy nghĩ, quan điểm không hợp nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên

vợ chồng ly thân nhau từ tháng 2 năm 2012 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện tại chị Tiếp đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam số VI – Bộ Công an về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Nay anh không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với chị Tiếp.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị Hồng Ti có 02 con chung: Lê Thị Hồng Á, sinh ngày 03/3/2009 và Lê Nguyên Ng, sinh ngày 26/11/2012. Ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Tiếp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai theo quyết định ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An thì bị đơn chị Lê Thị Hồng Ti trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Nguyên Gi vào ngày 02/11/2008 có đăng ký kết hôn tại xã UBND xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã TPC, huyện NĐ. Đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, cắt dứt mọi liên lạc với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, sống hay cải vã. Hiện tại chị đang chấp hành án hình phạt tù 30 năm tại Trại giam số VI – Bộ Công an về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Nay chị không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn với chị Giáp.

Về con chung: Chị và anh Lê Nguyên Gi có 02 con chung: Lê Thị Hồng Á, sinh ngày 03/3/2009 và Lê Nguyên Ng, sinh ngày 26/11/2012. Ly hôn chị đồng ý nhường cho anh Giáp được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc thuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

Về hôn nhân: Cho anh Lê Nguyên Gi và chị Lê Thị Hồng Ti được ly hôn;

Về con chung: Giao hai con chung Lê Thị Hồng Á, sinh ngày 03/3/2009 và Lê Nguyên Ng, sinh ngày 26/11/2012 cho anh Lê Nguyên Gi được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Tiếp do anh Giáp không yêu cầu.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Lê Nguyên Gi phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Lê Nguyên Gi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giành quyền nuôi con với chị Lê Thị Hồng Ti có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lê Thị Hồng Ti đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam số VI - Bộ công an đồng thời nguyên đơn anh Giáp có có đơn không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc không tiến hành hòa giải theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Nguyên Gi và chị Lê Thị Hồng Ti tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 06/2008, quyển số 03 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống, quan điểm hai người không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ năm 2012 đến nay vợ chồng ly thân nhau, không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau, thời gian sau đó chị Tiếp phạm tội bị Tòa án xét xử. Việc anh Giáp và chị Tiếp không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Anh Giáp yêu cầu được ly hôn và chị Tiếp đồng ý. Xét thấy, hôn nhân của anh Giáp và chị Tiếp đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích của hôn nhân không đạt được nên cho anh Lê Nguyên Gi được ly hôn với chị Lê Thị Hồng Ti.

[4] Về con chung: Anh Lê Nguyên Gi và chị Lê Thị Hồng Ti có hai con chung: Lê Thị Hồng Á, sinh ngày 03/3/2009 và Lê Nguyên Ng, sinh ngày 26/11/2012. Ly hôn, anh Giáp yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Tiếp cấp dưỡng nuôi con. Chị Tiếp hoàn toàn đồng ý. Xét thấy: Nguyện vọng của anh Giáp là chính đáng, ý kiến của chị Tiếp là toàn hoàn tự nguyện. Căn cứ vào điều kiện mọi mặt, hiện tại chị Tiếp đang phải chấp hành án tại trại giam, căn cứ nguyện vọng của các cháu thì cần giao hai cháu cho anh Giáp được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con. Sau ly hôn, chị Tiếp có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom hai con chung không ai được cản trở.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do anh Giáp không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Tiếp. Khi nào anh Giáp có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xem xét cấp dưỡng nuôi con đối với chị Tiếp thì sẽ giải quyết thành một vụ án khác. Trường hợp anh Giáp nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Tiếp có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp chị Tiếp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Giáp có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

[5] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn anh Lê Nguyên Gi và chị Lê Thị Hồng Ti không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về án phí: Nguyên đơn anh Giáp phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 207, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Nguyên Gi.

1. Về hôn nhân: Cho anh Lê Nguyên Gi được ly hôn với chị Lê Thị Hồng Ti.

2. Về con chung: Giao hai con chung: Lê Thị Hồng Á, sinh ngày 03/3/2009 và Lê Nguyên Ng, sinh ngày 26/11/2012 cho anh Lê Nguyên Gi được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị Hồng Ti do anh Giáp không yêu cầu. Chị Tiếp có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp anh Giáp là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Tiếp có căn cứ chứng minh thì có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trường hợp chị Tiếp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Giáp có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về án phí: Anh Lê Nguyên Gi phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003368 ngày 09/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. (Anh Giáp đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã Quỳnh Hồng – Q. Lưu;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hoàng Hào

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**